Hướng dẫn kiểm tra các vấn đề môi trường và xã hội khi xem xét cấp tín dụng cho các dự án/phương án SXKD trong ngành chế biến thủy sản

***Giới thiệu***

Hướng dẫn này được xây dựng nhằm cung cấp cho cán bộ thẩm định tín dụng một công cụ để đánh giá các rủi ro tiềm ẩn về môi trường và xã hội đối với các khoản đầu tư vào ngành chế biến thủy sản. Những hoạt động sản xuất chế biến thủy sản nói được phân vào ngành chế biến và bảo quản cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm trong VSIC 2007. Những hướng dẫn này không bao gồm phạm vi hoạt động đánh bắt và/hoặc nuôi trồng thủy hải sản.

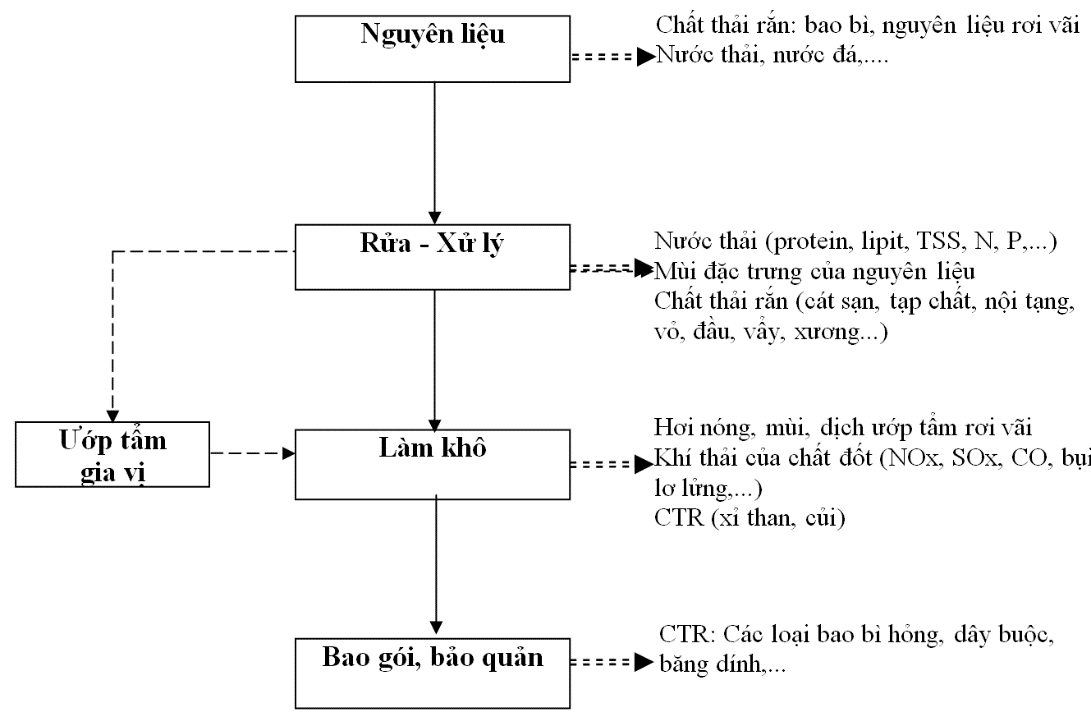
Những hướng dẫn này dựa trên các quy định pháp luật, và các tiêu chuẩn/ quy chuẩn hiện hành của Việt Nam (Phụ lục 1). Ngoài ra, cán bộ thẩm định tín dụng có thể sử dụng Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn (EHS) của Nhóm Ngân hàng thế giới làm các tài liệu tham khảo kỹ thuật với các ví dụ chung và của các ngành công nghiệp đặc thù về thực hành công nghiệp quốc tế tốt (Phụ lục 2). Các cán bộ tín dụng cũng nên tham khảo thêm ý kiến của chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm để hiểu rõ hơn các biện pháp ngăn ngừa đang được khách hàng sử dụng có phù hợp với ngành và tiêu chuẩn chung hay không và khả năng và mức độ áp dụng các khuyến nghị kỹ thuật trong các tài liệu nếu cần thiết.

***Tổng quan về ngành***

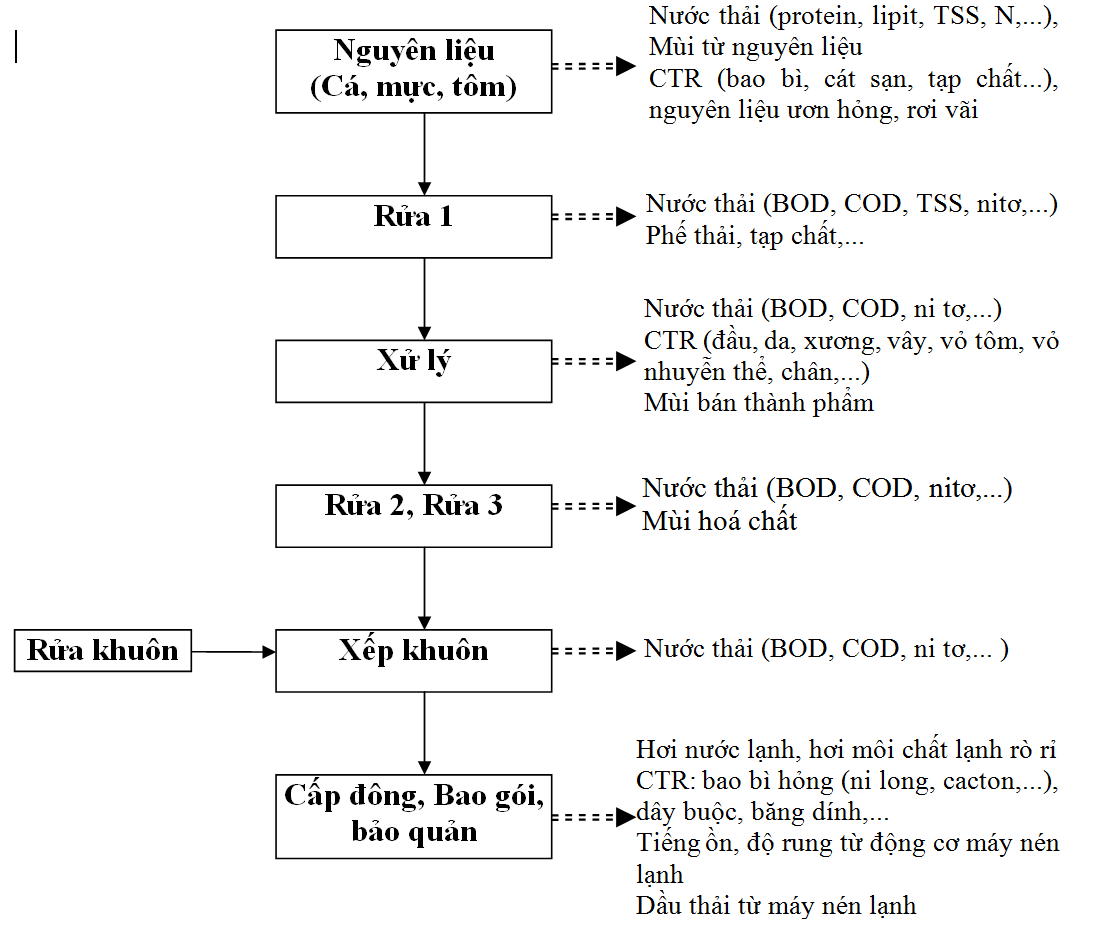
Khái niệm 'thủy sản" trong tài liệu này bao gồm các loài cá, loài giáp xác, loài nhuyễn thể chân đầu, và nhuyễn thể có vỏ. Ngành công nghiệp chế biến thủy sản có thể bao gồm các quy trình cơ bản như: rửa; xử lý cơ học; lạnh đông, tan giá; tẩm bột, gia vị; xử lý nhiệt; thủy phân; trích ly, cô đặc; sấy; và bao gói, bảo quản. Thủy sản có thể được chế biến dưới nhiều dạng, nguyên con, cắt khúc, phi lê đông lạnh tươi, chế biến sẵn, đồ khô, đồ hộp và ăn liền..

Đặc điểm nổi bật của nguyên liệu thủy sản là rất chóng ươn thối, vì vậy công việc bảo quản luôn được đặt lên hàng đầu của khâu chất lượng. Hoạt động chế biến có khả năng tạo ra một khối lượng lớn chất thải hữu cơ và sản phẩm phụ, cùng với lượng nước thải lớn với BOD, COD cao từ quá trình rửa là những mối nguy lớn. Quy trình sản xuất chế biến thủy sản điển hình và các rủi ro môi trường trong chế biết thủy sản khô và ướt được thể hiện ở các sơ đồ dưới đây:

Hình 1: Quy trình sản xuất và các rủi ro môi trường trong chế biến thủy sản khô



Hình 2: Quy trình sản xuất và các rủi ro môi trường trong chế biến thủy sản ướt



Đánh giá tác động môi trường của những dự án này này cần đặc biệt quan tâm đến hoạt động xử lý chất thải rắn và sản phẩm phụ từ quá trình chế biến, xử lý nước thải phải đạt chuẩn trước khi đưa ra môi trường.

Một số vấn đề quan trọng được dư luận đặc biệt quan tâm và có thể dẫn đến các rủi ro về uy tín hoặc tín dụng đối với các khoản vay hoặc đầu tư, bao gồm:

* Không tuân thủ các giấy phép và quy định về môi trường
* Ô nhiễm nguồn nước do các hoạt động sản xuất bao gồm cả nguyên nhân từ các sự kiện ngẫu nhiên;
* Rủi ro về sức khoẻ do ô nhiễm phát sinh từ các hoạt động sản xuất;
* Quyền con người và an toàn lao động của người lao động/ cộng đồng bị ảnh hưởng - điều kiện làm việc và tiêu chuẩn lao động nghèo nàn.
* An toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn của người tiêu dùng, và ghi nhãn và quảng cáo có trách nhiệm;
* Các rủi ro pháp ly, nguy cơ tẩy chay và quảng cáo tiêu cực (truy xuất nguồn gốc nguyên liệu, bảo vệ động vật và các vấn đề đạo đức..).

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN A – THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG | | | | | | | |
| A0. THÔNG TIN LIÊN LẠC | | | | | | | |
| Doanh nghiệp đề nghị cấp tín dụng | Tên doanh nghiệp | | | Mã số doanh nghiệp: | | | |
| Thành viên HĐQT/Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về các vấn đề MT&XH: |  | T-Ext.: | | Fax.: | | e-mail: | |
| Cán bộ phụ trách MT&XH: |  | T-Ext.: | | Fax.: | | e-mail: | |
| A1. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI | | | | | | | |
| A1.1 **Dự án** đề nghị cấp tín dụng đã có những **giấy phép** nào sau đây?  ***Nếu có,*** *cán bộ tín dụng yêu cầu một bản copy các giấy tờ này*  *Trong trường hợp không đầy đủ, cán bộ tín dụng cần tìm hiểu lý do không có các giấy tờ này* | **Giai đoạn cấp phép**  Đánh giá tác động môi trường[[1]](#footnote-2)  Kế hoạch bảo vệ môi trường  Xác nhận hệ thống quản lý môi trường[[2]](#footnote-3)  Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại  Giấy phép xả thải[[3]](#footnote-4) *(đối với các dự án không nằm trong KCN, hoặc nằm trong KCN không có sẵn hệ thống xử lý nước thải trung tâm)*  Hợp đồng đấu nối nước thải vào hệ thống thoát nước *(đối với các dự án nằm trong KCN có sẵn hệ thống xử lý nước thải)*  Giấy phép khai thác, sử dụng mặt  **Giai đoạn thử nghiệm, vận hành**  Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT[[4]](#footnote-5)  Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm (nếu cần)[[5]](#footnote-6)  Bản công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm còn hiệu lực  Bản thông tin chi tiết về sản phẩm  Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm trong vòng 12 tháng, gồm các chỉ tiêu theo yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do phòng kiểm nghiệm được công nhận cấp[[6]](#footnote-7) | | | | | | |
| **A1.2 Doanh nghiệp đề nghị cấp tín dụng** đã có những Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn **còn hiệu lực**, và do **tổ chức chứng nhận được thừa nhận[[7]](#footnote-8)** nào sau đây[[8]](#footnote-9), và phạm vi áp dụng của các chứng chỉ/ chứng nhận này (Áp dụng chung cho DN/ Áp dụng cho dây chuyền sản xuất/ dự án khác/ Chỉ áp dụng cho dự án đề nghị cấp tín dụng) | Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP)  Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000  Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS)  Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC)  Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000)  Hệ thống quản lý môi trường TCVN ISO 14001[[9]](#footnote-10)  Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn - ISO 9001[[10]](#footnote-11)  Hệ thống quản lý năng lượng - ISO 50001[[11]](#footnote-12)  Hệ thống quản lý An toàn sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001[[12]](#footnote-13)  Quy trình làm vệ sinh và thủ tục kiểm soát vệ sinh[[13]](#footnote-14) (SSOP/GHP)  Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP)  Các chứng nhận quốc tế như BAP, Global GAP, ASC, Halal[[14]](#footnote-15)  Khác, ghi rõ | | | | | | |
| A1.3 Doanh nghiệp đã từng được ***giải thưởng, bằng khen*** gì về bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội nào? | Không  Có, ghi rõ nội dung chi tiết (*sản xuất công nghệ môi trường, chương trình xử lý chất thải, chương trình sản xuất sạch hơn, cải thiện đa dạng sinh học v.v*), và thời gian: | | | | | | |
| A1.4 Doanh nghiệp đã từng bị cảnh báo, vi phạm hành chính trong ***lĩnh vực bảo vệ môi trường***[[15]](#footnote-16) trong 5 năm gần đây? | Không, chưa từng vi phạm  Có, ghi rõ nội dung chi tiết, và thời gian | | | | | | |
| A1.5 Doanh nghiệp đã từng bị cảnh cáo, vi phạm hành chính trong ***lĩnh vực lao động*** và trách nhiệm xã hội[[16]](#footnote-17) trong 5 năm gần đây? | Không, chưa từng vi phạm  Có, ghi rõ nội dung chi tiết, và thời gian | | | | | | |
| A 2. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG | | | | | | | |
| A2.1 Loại hình dự án | Dự án đầu tư mới (chưa hoạt động)[[17]](#footnote-18) | | Dự án đầu tư mở rộng (diện tích, hiện đại hóa) | | Dự án tài trợ vốn lưu động  🡪 chuyển đến **phần C. Đề xuất** | | |
| A2.2 Hoạt động của doanh nghiệp/ dự án tài trợ có nằm trong khu vực hoặc gần với (trong bán kính 500m) những khu vực sau (có thể có nhiều lựa chọn)? [[18]](#footnote-19) | *Khu vực hoạt động của DN/ dự án* | | | | *Nằm trong:* | | *Nằm gần:* |
| Khu công nghiệp/ Khu chế xuất đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn *(ghi rõ tiêu chuẩn áp dụng và khả năng xử lý của hệ thống nước thải)* | | | |  | |  |
| Khu công nghiệp/ Khu chế xuất chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn | | | |  | |  |
| Khu thương mại | | | |  | |  |
| Khu dân cư (làng xóm/nhà ở, cửa hàng) | | | |  | |  |
| Khu vực sản xuất nông nghiệp | | | |  | |  |
| Khu sinh thái quan trọng (như rừng tự nhiên, đầm, lầy, rặng san hô) | | | |  | |  |
| Vùng nước (như đất ngập nước, hồ, sông ngòi) | | | |  | |  |
| Di sản văn hóa quan trọng (như di tích khảo cổ, địa chất, lịch sử, tôn giáo) | | | |  | |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHẦN B: TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI | | |
| B 1. NGĂN NGỪA VÀ XỬ LÝ Ô NHIỄM *Hoạt động chế biến thủy sản có khả năng tạo ra khối lượng lớn chất thải hữu cơ và sản phẩm phụ từ những phần không ăn được đầu, vảy, da, máu cá, phần xương, vỏ tôm cua, và các loài giáp xác. Những chất thải này là nguồn giàu axit amin thiết yếu và cần phải được chuyển đổi thành các sản phẩm phụ (bột cá, thức ăn gia súc..)*  *Nước thải từ các quy trình rửa, làm sạch và khử trùng có nồng độ hữu cơ, nitơ, phốtpho, clo cao. Mức độ cao các chất dinh dưỡng và vi khuẩn có thể gây ô nhiễm nguồn nước. Các tác động đến chất lượng nước và những rủi ro dẫn cho sức khỏe con người, môi trường và các ảnh hưởng khác có thể được giảm nhẹ bằng cách xử lí nước thải một cách hợp lí.*  *Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả của cơ sở sản xuất công nghiệp là một trong những vấn đề cần được ưu tiên, và được pháp luật Việt Nam quy định.* | | |
| B1.1 **Quản lý chất thải rắn và sản phẩm phụ** | | Doanh nghiệp sẽ/có ***sử dụng những công nghệ kiểm soát tốt nhất có thể có được mà không phải chịu chi phí quá mức*** nhằm giảm thiểu ô nhiễm từ **các chất thải rắn và sản phẩm phụ** không? *(xử lý các sản phầm phụ thành sản phẩm thương mại bột cá, dầu cá hoặc thức ăn gia súc.)*  Không  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ/đã được sử dụng |
| Doanh nghiệp sẽ/có ký kết hợp đồng với đơn vị thu mua các chất thải rắn này không?  Không  Có, ghi rõ đơn vị nào sẽ/đã được sử dụng |
| B1.2 **Xử lý nước thải và Quản lý chất lượng nước**[[19]](#footnote-20) | | ***Mức độ sử dụng tài nguyên nước***  Lượng nước (sạch) tiêu thụ hàng tháng:  Lượng nước (ngầm) tiêu thụ hàng tháng:  Lượng nước tái sử dụng hàng tháng:  Lượng nước thải ra hàng tháng: |
| Doanh nghiệp có thực hiện ***quan trắc tự động, liên tục nước thải đầu ra*** không*[[20]](#footnote-21)*? *(Các thông số quan trắc bao gồm: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS và các thông số đặc trưng theo loại hình. Hệ thống quan trắc nước thải tự động phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong; phải lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất - Thông tư 31/2016/TT-BTNMT) [[21]](#footnote-22)*  Có *(cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao báo cáo kết quả và báo cáo phân tích kỳ gần nhất)*  Chưa thực hiện trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu rõ lý do  ***Lưu ý***: *Cán bộ thẩm định tín dụng kiểm tra báo cáo quan trắc hoặc xem xét phần đánh giá tác động chất lượng nước, so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm (QCVN 13-MT:2015/BTNMT)* |
| Doanh nghiệp có hệ thống xử lý nước cấp đạt tiêu chuẩn cho sản xuất thủy sản không?  Không, tìm hiểu rõ lý do  Có, ghi rõ hệ thống tiêu chuẩn, và mức chuẩn đạt được            *(lưu một bản copy chứng nhận đạt chuẩn của hệ thống, nếu có)* |
| Doanh nghiệp có ***sử dụng những công nghệ kiểm soát tốt nhất có thể có được mà không phải chịu chi phí quá mức)*** trong xử lý nước thải và đảm bảo chất lượng nước không? *(ví dụ như lắp đặt hệ thống lưới lọc để loại bỏ các vật liệu rắn vào hệ thống kênh nước thải, áp dụng phương pháp khô (như rung, hoặc thồi khí) để làm sạch nguyên liệu thô, tái sử dụng nước từ các công đoạn, rửa thiết bị và sàn nhà bằng vòi phun áp lực, phi lê cá có kiểm soát lưu lượng vòi rửa để hạn chế nước thải ra ngoài, tách nước thải nhà xưởng và nước thải từ nhà ăn,..)*  Không  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ được/đã được khách hàng sử dụng       *(Cán bộ tín dụng cần quan sát thực tế nơi xả thải của doanh nghiệp, ghi chú lại về màu sắc và sự khác biệt với vùng nước liền kề)* |
| B1.3 **Kiểm soát mùi** | | Doanh nghiệp sẽ/có ***sử dụng những công nghệ kiểm soát tốt nhất có thể có được mà không phải chịu chi phí quá mức)*** nhằm giảm và ngăn chặn các mùi khó chịu không? *(ví vụ như các biện pháp giữa vệ sinh khu vực lưu trữ và chế biến, giảm dư lượng chất thải, phế phẩm, bao trùm tất các các hệ thống trung chuyển chất thải (rắn, lỏng, khí...)*  Không  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ/đã được sử dụng |
| B1.4 **Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả** | | Doanh nghiệp có những biện pháp/ giải pháp nào để ***tiết kiệm năng lượng***[[22]](#footnote-23)*(sử dụng các công nghệ tiêu thụ ít năng lượng..) (ví dụ: thường xuyên bảo dưỡng máy nén lạnh, xả khí không ngưng, vệ sinh dàn ngưng, vận hành băng chuyền cấp đông ở nhiệt độ phù hợp, kho lạnh được sắp xếp hợp lý, bảo ôn tốt, nồi hơi hoạt động với hiệu suất cao, đường ống hơi có bảo ôn, hệ thống điện cấp cho nhà máy thường xuyên được bảo trì tránh rò rỉ, lắp tụ bù tránh bị hệ số thấp,…*  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ được/đã được khách hàng sử dụng  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| ***Mức độ sử dụng năng lượng:***  Điện lưới, mức tiêu thụ hàng tháng:  THAN/ TRẤU, mức tiêu thụ hàng tháng:  Năng lượng tái tạo, mức tiêu thụ hàng tháng: |
| B2. LAO ĐỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC (KHÔNG ÁP DỤNG VỚI DỰ ÁN CHƯA ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG) | | |
| *Người lao động trong các nhà máy chế biến thủy sản có thể gặp các mối nguy vật lý bao gồm ngã do sàn nhà và cầu thang trơn trượt, rủi ro trấn thương từ các vật sắc nhọn như dao hoặc kéo, đồ vật rơi… Công nhân tham gia vào các công đoạn xử lý tươi sống dùng tay moi ruột, lạng da.. có khả năng bị nhiễm trùng hoặc bị ứng do tiếp xúc với vi khuẩn.., và các vấn đề sức khỏe khác liên quan đến không gian làm việc, sự thay đổi nhiệt độ nóng/ lạnh… Rủi ro đối với người lao động có thể được giảm nhẹ bằng cách đào tạo người lao động, trang bị thiết bị bảo hộ, thiết kế quy trình có rủi ro thấp.*  *Ngoài ra doanh nghiệp có thể sử dụng lao động bán thời gian, lao động mùa vụ - cần kiểm tra xem họ có phải là nhóm lao động thiểu số hoặc lao động cưỡng bức. Ngành sản xuất thực phẩm và đồ uống không được sử dụng lao động chưa thành niên dưới 15 tuổi.* | | |
| **B2.1 Doanh nghiệp có tuân thủ những quy định hiện hành về sử dụng lao động không?** *Nếu không, nêu rõ lý do không thực hiện* | Sử dụng lao động chưa thành niên[[23]](#footnote-24),[[24]](#footnote-25),[[25]](#footnote-26), [[26]](#footnote-27)  Có  Không, ghi chú  Hợp đồng lao động[[27]](#footnote-28)  Có  Không, ghi chú  Thời gian làm việc[[28]](#footnote-29),[[29]](#footnote-30), [[30]](#footnote-31),[[31]](#footnote-32),[[32]](#footnote-33)  Có  Không, ghi chú  Tiền lương tối thiểu[[33]](#footnote-34),[[34]](#footnote-35)  Có  Không, ghi chú  Bảo hiểm xã hội[[35]](#footnote-36),[[36]](#footnote-37)  Có  Không, ghi chú | |
| **B2.2 An toàn vệ sinh lao động** | Doanh nghiệp đã thực hiện đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động[[37]](#footnote-38) vào các thời điểm nào dưới đây? (*cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao kết quả đánh giá của kỳ gần nhất)*  Đánh giá lần đầu khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh  Đánh giá định kỳ trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh (ít nhất 01 lần trong một năm)  Đánh giá bổ sung khi thay đổi về nguyên vật liệu, công nghệ, tổ chức sản xuất, khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.  Không, tìm hiểu rõ lý do: | |
| Doanh nghiệp bố trí cán bộ về ATVSLĐ[[38]](#footnote-39) theo quy định không? *(đủ số lượng, có chuyên môn, nghiệp vụ)*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do: | |
| Doanh nghiệp có tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, có cung cấp cho công nhân các khóa đào tạo về sử dụng đúng các thiết bị (bao gồm sử dụng hợp lý và an toàn thiết bị máy móc) và thiết bị bảo hộ cá nhân không?  Không  Có, chi tiết: gần đây nhất DN tổ chức huấn luyện vào thời điểm nào?       Tần suất?       Số người đã đã được huấn luyện/ tổng số LĐ?       Ai là người huấn luyện? | |
| Doanh nghiệp có các quy định về an toàn lao động và/ hoặc vệ sinh đối với tất cả các loại máy móc, thiết bị[[39]](#footnote-40) và nguyên vật liệu được đăng ký để áp dụng tại nơi công sở không?  Có[[40]](#footnote-41)  Không, tìm hiểu rõ lý do | |
| Doanh nghiệp có tổ chức kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động trong cơ sở của mình[[41]](#footnote-42) và ***báo cáo định kỳ về công tác ATVSLĐ***[[42]](#footnote-43) với cơ quan có thẩm quyền không? (*cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao báo cáo* *với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế của kỳ gần nhất)*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do: | |
| Doanh nghiệp có trang bị miễn phí phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động không*? (lưu ý các thiết bị rửa tay, khử trùng tay, ủng, giầy, dép trước khi vào khu vực sản xuất thực phẩm. Nơi rửa tay có đầy đủ nước sạch, nước sát trùng, khăn hoặc giấy lau tay sử dụng một lần hay máy sấy khô tay. Người trực tiếp sản xuất thực phẩm mặc trang phục bảo hộ riêng, đội mũ, đi găng tay chuyên dùng, đeo khẩu trang. Người làm việc trong kho lạnh phải được trang bị quần áo ấm, găng tay, ủng, mũ và không được làm việc liên tục trong kho quá 1 giờ. Mặt nạ phòng độc cho việc kiểm tra hầm nước thải)[[43]](#footnote-44)*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do  *Nếu có, Người lao động có sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân không[[44]](#footnote-45)?*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do | |
| Trong 12 tháng gần đây, có ***tai nạn lao động*** nào xảy ra ở doanh nghiệp không[[45]](#footnote-46)?  Không  Có, tìm hiểu chi tiết (số vụ, tình hình thương vong) | |
| B2.6 Môi trường lao động | Doanh nghiệp có đảm bảo việc xây dựng, vận hành nhà máy, cơ sở sản xuất theo đúng các thiết kế bảo đảm an toàn lao động không? *(Các khu vực kho nguyên liệu, kho thành phẩm; khu vực sản xuất, sơ chế, chế biến; khu vực đóng gói sản phẩm; khu vực vệ sinh; khu thay đồ bảo hộ và các khu vực phụ trợ liên quan được thiết kế tách biệt. Nhà vệ sinh với khu vực sản xuất thực phẩm được bố trí riêng biệt; cửa nhà vệ sinh không được mở thông vào khu vực sản xuất; ít nhất phải có 01 (một) nhà vệ sinh cho 25 người. Sàn nhà được làm phẳng, nhẵn, và chống trơn trượt..)[[46]](#footnote-47)*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do | |
| **B2.3 Bộ phận y tế cơ sở** | Doanh nghiệp có bố trí cán bộ y tế đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật không[[47]](#footnote-48)?  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do: | |
| Doanh nghiệp có tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động không?  Không  Có, chi tiết: gần đây nhất DN tổ chức kiểm tra sức khỏe là vào thời gian nào?       Tần suất?       Số người đã đã được kiểm tra sức khỏe/ tổng số LĐ? | |
| B3. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA CỘNG ĐỒNG | | |
| *Chế biến hải sản cũng có thể phát ra mùi khó chịu. Quy trình chế biến thịt thường gây ra mùi khó chịu có thể là một mối phiền toái cho người dân sống ở các vùng lân cận.*  *Sản xuất thực phẩm không an toàn có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe người tiêu dùng. Việc thu hồi một sản phẩm thực phẩm do nhiễm độc hay làm giả có thể gây ảnh hướng tiêu cực đến tình hình kinh doanh của công ty. Những rủi ro này có thể được giảm nhẹ bằng việc truy xuất nguồn gốc và tuân thủ các chương trình thực phẩm an toàn.*  *Tuân thủ tiêu chuẩn về khoảng cách bảo vệ vệ sinh[[48]](#footnote-49) cho các cơ sở sản xuất nằm đơn lẻ ngoài khu chế xuất hoặc khu công nghiệp, có phát thải các yếu tố độc hại đối với môi trường và sức khỏe con người là yêu cầu bắt buộc theo quy định của pháp luật.* | | |
| B3.1 **Truy suất nguồn gốc xuất xứ** | Doanh nghiệp có lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm?  Có, *cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao của tài liệu này*  Chưa thiết lập trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu lý do: | |
| B3.3 **An toàn thực phẩm** [[49]](#footnote-50) | Cơ sở chế biến, sản xuất thực thẩm và đồ uống có đảm bảo các yếu tố về An toàn thực phẩm theo quy định không? *(lưu ý về cách sắp xếp bố trí các dây chuyền sản xuất, khu vực kho chứa thực phẩm, các chất tẩy rửa, nguồn nước sạch..)*  Có  Chưa thiết lập trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu rõ lý do | |
| B3.4 **Khoảng cách an toàn (Khoảng cách bảo vệ vệ sinh)** | Doanh nghiệp sẽ/có bảo đảm khoảng cách an toàn đối với khu dân cư, khu bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước sinh hoạt không? *[[50]](#footnote-51)*  Có, tìm hiểu chi tiết        Không, lý do | |
| B3.5 **Cơ chế / Đầu mối tiếp nhận thông tin** | Doanh nghiệp có chỉ định một đầu mối/ cán bộ chuyên trách là người của doanh nghiệp chịu trách nhiệm tiếp nhận và đáp thắc mắc hoặc khiếu nại của người dân trong cộng đồng lân cận hoặc các bên liên quan khác không?  Có, cán bộ thẩm định tín dụng ghi rõ danh sách *(tên, chức vụ, thông tin liên lạc của (các) cán bộ này)*  Chưa chỉ định trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu lý do: | |
| B3.6 **Khiếu nại** | Trong 12 tháng gần đây, có khiếu nại nào của người tiêu dùng về sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất không[[51]](#footnote-52)?  Không  Có, tìm hiểu chi tiết | |
| Trong 12 tháng gần đây, có khiếu nại nào của cộng đồng lân cận về những ảnh hưởng tiêu cực do hoạt động SXKD của Doanh nghiệp có gây ra với cộng đồng lân cận không[[52]](#footnote-53)?  Không  Có, tìm hiểu chi tiết | |
| B4. ĐA DẠNG SINH HỌC, TÁI ĐỊNH CƯ, NGƯỜI THIỂU SỐ BẢN ĐỊA VÀ DI SẢN VĂN HÓA | | |
| *Việc triển khai dự án này có thể ảnh hưởng đến người dân – bị mất đất và phương kế sinh nhai của nhóm người dễ bị tổn thương – dễ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về hoàn cảnh kinh tế xã hội. Hơn nữa hoạt động của dự án có thể đe dọa các khu tiền sử, di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và tôn giáo gần đó.* | | |
| B4.1 **Đa dạng sinh học** | Hoạt động của doanh nghiệp có tác động tàn phá các môi trường sống tự nhiên[[53]](#footnote-54) và các loài sinh vật bảo tồn? [[54]](#footnote-55)  Không  Có, cung cấp thông tin chi tiết về loại và khu vực môi trường sống bị ảnh hưởng và các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro đã được áp dụng: | |
| B4.2 **Hệ sinh thái** | Hoạt động của doanh nghiệp có làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái địa phương do thay đổi lượng và chất lượng nước, chất lượng không khí và các dịch vụ sinh thái khác[[55]](#footnote-56)? [[56]](#footnote-57) (*việc đánh bắt phải tuân thủ những quy định chung về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên nguyên tắc phát triển bền vững: không sử dụng phương pháp, công cụ, ngư cụ khai thác thủy sản mang tính tận thu, hủy diệt; không gây tác động xấu đến môi trường sống của các loài thủy sinh; tuân thủ luật pháp của Việt Nam và nước có vùng biển chồng lấn,...)[[57]](#footnote-58).*  Không  Có, mô tả nơi nào bị ảnh hưởng và biện pháp giảm thiểu và các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro đã được áp dụng: | |
| B4.3 **Hoạt động kinh tế địa phương** | Hoạt động của doanh nghiệp sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến sinh kế của người dân xung quanh (thay đổi cách làm nông, thay đổi quy mô lớn về chất lượng và số lượng đất/không khí và nước) không? [[58]](#footnote-59)  Không  Có, cách thức giảm thiểu rủi ro mà doanh nghiệp đang áp dụng:(có thể là các hoạt động đào tạo nghề, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tuyển dụng lao động địa phương…) | |
| B4.4 **Người thiểu số dân bản địa** | Người thiểu số dân bản địa[[59]](#footnote-60) sẽ/có bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi dự án (vì tái định cư, sử dụng đất, sử dụng lao động và tương tự) không?  Không  Có, những địa phương nào bị ảnh hưởng và biện pháp giảm thiểu rủi ro: | |
| B4.5 **Di sản văn hóa** | Hoạt động của doanh nghiệp sẽ/có tác động đến các di sản văn hóa có ý nghĩa lịch sử, khảo cổ, tôn giáo không?  Không  Có, di sản văn hóa nào bị ảnh hưởng và các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro đã được áp dụng: | |

|  |
| --- |
| C. ĐỀ XUẤT |
| Không có rủi ro về môi trường và xã hội |
| Dự án có rủi ro về môi trường và xã hội, và đã có biện pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội |
| Dự án có rủi ro về môi trường và xã hội và doanh nghiệp chưa thực hiện các biện pháp cải thiện quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Khuyến nghị các biện pháp phòng ngừa khuyến nghị và các điều khoản cần đưa vào hợp đồng tín dụng và tại các thời điểm giải ngân: |

PHỤ LỤC 1: CÁC QUY ĐỊNH CỦA VIỆT NAM

Những Luật sau đây của Việt Nam được áp dụng khi đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với các khoản đầu tư vào lĩnh vực thực phẩm và đồ uống:

1. Luật Bảo vệ môi trường
2. Luật Biển Việt Nam
3. Luật Thủy sản
4. Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
5. Luật An toàn thực phẩm
6. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá
7. Luật Phòng cháy chữa cháy
8. Luật Tài nguyên nước
9. Luật Lao động
10. Luật Bảo hiểm xã hội
11. Luật An toàn, vệ sinh lao động
12. Các quy chuẩn Việt Nam (QCVN) về môi trường:

* QCVN về chất lượng không khí xung quanh
* QCVN về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
* QCVN về ngưỡng chất thải nguy hiểm
* QCVN về tiếng ồn
* QCVN về độ rung
* QCVN về Khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ
* QCVN về Khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ
* QCVN về Nước thải công nghiệp
* QCVN về Nước thải sinh hoạt

1. Các quy chuẩn Việt Nam (QCVN)về An toàn thực phẩm
2. Các quy chuẩn Việt Nam về an toàn lao động

* QCVN về những thiết bị bảo vệ đường hô hấp – Bộ lọc bụi
* QCVN về an toàn cháy cho nhà và công trình
* QCVN về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện
* QCVN về mũ an toàn công nghiệp
* Tiêu chuẩn vệ sinh lao động, và thông số vệ sinh lao động

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn (EHS) của Nhóm Ngân hàng thế giới là các tài liệu tham khảo kỹ thuật với các ví dụ chung và của các ngành công nghiệp đặc thù về thực hành công nghiệp quốc tế tốt (GIIP)[[60]](#footnote-61). Các **hướng dẫn EHS chung** được thiết kế để đồng sử dụng với **Hướng dẫn EHS cho các ngành công nghiệp** liên quan, cung cấp cho người sử dụng hướng dẫn về các vấn đề EHS ở các ngành công nghiệp đặc thù. Đối với dự án phức hợp, có thể cần sử dụng các hướng dẫn cho khu vực công nghiệp đa ngành. Hướng dẫn EHS cho từng ngành công nghiệp nêu lên những vấn đề về môi trường và xã hội chính có thể xảy ra đối với ngành đó và cung cấp mức tính năng và các biện pháp nói chung được coi là có thể đạt được trong các cơ sở sản xuất mới bằng công nghệ hiện có với chi phí phù hợp.

Đối với các dự án trong ngành chế biến hải sản, xin tham khảo thêm hướng dẫn cho các ngành công nghiệp sau:

* Hướng dẫn EHS CHO NGÀNH CHẾ BIẾN NGÀNH CÁ

Bản tiếng Anh:

<http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/topics_ext_content/ifc_external_corporate_site/ifc+sustainability/our+approach/risk+management/ehsguidelines>

Bản tiếng Việt

1. Các dự án bắt buộc phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 phụ lục 2): Dự án xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến lương thực, thực phẩm có công suất từ 500 tấn sản phẩm/năm trở lên; Dự án xây dựng cơ sở chế biến thủy sản, bột cá, các phụ phẩm thủy sản có công suất từ 100 tấn sản phẩm/năm trở lên; Dự án xây dựng cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi có công suất từ 1.000 tấn sản phẩm/năm trở lên [↑](#footnote-ref-2)
2. Những cơ sở đã có giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 còn hiệu lực do tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật cấp không phải thực hiện xác nhận hệ thống quản lý môi trường [↑](#footnote-ref-3)
3. Dự án có các hoạt động xả thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 10 m3/ngày đêm trở lên [↑](#footnote-ref-4)
4. Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án hoặc Giấy xác nhận việc đã thực hiện một trong các hạng mục công trình của dự án đã được đầu tư trong trường hợp dự án được phân kỳ đầu tư theo nhiều giai đoạn trước khi đưa dự án, công trình vào vận hành chính thức. Các dự án phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường (phụ lục Nghị định số 18/2015/NĐ-CP): Dự án xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến lương thực, thực phẩm; Dự án xây dựng cơ sở chế biến thủy sản, bột cá, các phụ phẩm thủy sản [↑](#footnote-ref-5)
5. Chương 5, Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực KHÔNG thuộc diện cần cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. [↑](#footnote-ref-6)
6. gồm Phòng kiểm nghiệm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm độc lập được công hoặc Phòng kiểm nghiệm của nước xuất xứ được cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam thừa nhận [↑](#footnote-ref-7)
7. Tổ chức chứng nhận được thừa nhận là những tổ chức đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật, và được cấp phép, hoặc những tổ chức chứng nhận được quốc tế thừa nhận [↑](#footnote-ref-8)
8. Giấy chứng nhận tiêu chuẩn không bắt buộc, nhưng được khuyến khích. Cán bộ tín dụng yêu cầu doanh nghiệp cung cấp một bản sao của giấy chứng nhận còn hiệu lực, nếu có. [↑](#footnote-ref-9)
9. Áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp/ tổ chức [↑](#footnote-ref-10)
10. Áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp/ tổ chức [↑](#footnote-ref-11)
11. Chỉ áp dụng cho từng dây truyền sản xuất kinh doanh cụ thể. Khi có dự án mới (xây dựng nhà máy mới, dây truyền sản xuất mới) cần phải được đánh giá và chứng nhận mới [↑](#footnote-ref-12)
12. Áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-13)
13. Quy phạm vệ sinh (Sanitation Standard Operating Procedure - viết tắt là SSOP, hoặc Good Hygien Practices - GHP) [↑](#footnote-ref-14)
14. Các loại chứng nhận theo thị trường tiêu thụ sản phẩm [↑](#footnote-ref-15)
15. Theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường [↑](#footnote-ref-16)
16. Theo Nghị định 88/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95; và Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng [↑](#footnote-ref-17)
17. Đối với các dự án đầu tư mới, chưa được đưa vào vận hành, các đánh giá tiếp theo ở phần B này được thực hiện trên nguyên tắc đánh giá những kế hoạch của doanh nghiệp trong việc quản lý các vấn đề liên quan. Đối với các dự án này, cán bộ tín dụng cần ghi chép lại trong báo cáo đánh giá kế hoạch kiểm tra việc thực hiện những cam kết của Doanh nghiệp trong Đánh giá tác động môi trường khi dự án được đưa vào vận hành. Biện pháp tốt nhất là đưa thành một điều kiện giải ngân. [↑](#footnote-ref-18)
18. Khu vực nhạy cảm môi trường bao gồm khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di tích lịch sử văn hóa, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển và khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng. Các cơ sở sản xuất cơ sở sản xuất nằm đơn lẻ ngoài khu chế xuất hoặc khu công nghiệp cần phải được xem xét đặc biệt để hạn chế các tác động xấu đến môi trường, cảnh quan và sức khỏe con người. [↑](#footnote-ref-19)
19. Cán bộ tín dụng nghiên cứu Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án/ kế hoạch bảo vệ môi trường để xác định các thông tin này trước khi tiến hành khảo sát thực tế. Danh sách C. Phụ lục 1 của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT không có quy định chi tiết về các loại chất thải nguy hại riêng cho ngành thực phẩm và đồ uống. Tuy nhiên cán bộ thẩm định tín dụng vẫn cần xác định rõ loại chất thải nguy hại nếu có [↑](#footnote-ref-20)
20. Khoản 2, Điều18, Thông tư 31/2016/TT-BTNMT: 2. Cơ sở có lưu lượng nước thải từ 1.000 m3/ngày.đêm trở lên, ngoài việc thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, phải thực hiện thêm các nội dung sau: a) Giám sát, quan trắc tự động, liên tục nước thải đầu ra theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 26 Thông tư này; b) Có công tơ điện tử đo điện độc lập của hệ thống xử lý nước thải, lượng điện tiêu thụ phải được ghi vào nhật ký vận hành; c) Có phương án, hạ tầng, phương tiện, thiết bị để ứng phó, khắc phục sự cố trong trường hợp hệ thống thu gom, xử lý nước thải gặp sự cố; d) Có điểm kiểm tra, giám sát xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát nước đặt ngoài hàng rào, có lối đi thuận lợi và có biển báo. [↑](#footnote-ref-21)
21. Điều 26, Thông tư 31/2016/TT-BTNMT: Các thông số quan trắc bao gồm: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS và các thông số đặc trưng theo loại hình (trong trường hợp có công nghệ, thiết bị quan trắc tự động phù hợp trên thị trường) theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Hệ thống quan trắc nước thải tự động phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong và quản lý bởi Sở Tài nguyên và Môi trường; phải lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất. Hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục phải hoạt động ổn định, được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định và phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường. [↑](#footnote-ref-22)
22. Tham khảo thêm Thông tư 02/2014/TT-BCT Quy định các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp [↑](#footnote-ref-23)
23. Ngành chế biến thực phẩm không được sử dụng lao động dưới 15 tuổi, Thông tư 11/2013/TT-BLĐTBXH ngày 11/6/2013 [↑](#footnote-ref-24)
24. Cán bộ tín dụng yêu cầu bản sao sổ theo dõi sử lao động chưa thành niên. Theo điều 162 Luật lao động, khi sử dụng người lao động chưa thành niên, người sử dụng lao động phải lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khoẻ định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. [↑](#footnote-ref-25)
25. Cấm làm các công việc theo quy định tại Thông tư 10/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013. [↑](#footnote-ref-26)
26. Điều 163 Luật lao động Lao động chưa thành niên không được làm quá 40 giờ/ tuần. Lao động chưa thành niên được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số nghề và công việc. [↑](#footnote-ref-27)
27. Điều 16. Luật Lao động: Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản. Đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói. [↑](#footnote-ref-28)
28. Điều 104 Luật Lao động: Thời giờ làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần. Người sử dụng lao động có quyền quy định làm việc theo giờ hoặc ngày hoặc tuần; trường hợp theo tuần thì thời giờ làm việc bình thường không quá 10 giờ trong 01 ngày, nhưng không quá 48 giờ trong 01 tuần . Nhà nước khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện tuần làm việc 40 giờ. Thời giờ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với những người làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. [↑](#footnote-ref-29)
29. Điều 4 Nghị định 45/2013/NĐ-CP: Số giờ làm thêm trong ngày được quy định như sau: a) Không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày; khi áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; b) Không quá 12 giờ trong 01 ngày khi làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết và ngày nghỉ hằng tuần. [↑](#footnote-ref-30)
30. Điều 106 Luật Lao động. Làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường được quy định trong pháp luật, thỏa ước lao động tập thể hoặc theo nội quy lao động. Điều 4 Nghị định 45/2013/NĐ-CP: các doanh nghiệp/ tổ chức hoạt động trong ngành nông nghiệp không thuộc diện được tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm. Khi tổ chức làm thêm giờ, người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quản lý nhà nước về lao động tại địa phương. [↑](#footnote-ref-31)
31. Cán bộ thẩm định tín dụng có thể xem bảng lương và/ hoặc phỏng vấn người lao động để xác minh thông tin. [↑](#footnote-ref-32)
32. Điều 105 Luật Lao động: Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau. [↑](#footnote-ref-33)
33. Điều 90. Luật Lao động: Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận. Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định. 2. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc. 3. Người sử dụng lao động phải bảo đảm trả lương bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau [↑](#footnote-ref-34)
34. Mức lương tối thiểu năm 2017 được quy định tại Nghị định 153/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Cán bộ tín dụng cần cập nhật các hướng dẫn của chính phủ về mức lương tối thiểu hàng năm [↑](#footnote-ref-35)
35. Điều 21. Luật bảo hiểm xã hội: Trách nhiệm của người sử dụng lao động: 1. Lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội. 2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. [↑](#footnote-ref-36)
36. Cán bộ tín dụng xác minh xem Doanh nghiệp có thuộc danh sách chậm nợ hay trốn đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động không. [↑](#footnote-ref-37)
37. Điều 3 Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH. Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động: 2. Việc đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động thực hiện vào các thời điểm sau đây: a) Đánh giá lần đầu khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh; b) Đánh giá định kỳ trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh ít nhất 01 lần trong một năm, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Thời điểm đánh giá định kỳ do người sử dụng lao động quyết định; c) Đánh giá bổ sung khi thay đổi về nguyên vật liệu, công nghệ, tổ chức sản xuất, khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng. [↑](#footnote-ref-38)
38. Điều 75, Luật An toàn, vệ sinh lao động 84/2015/QH13, Khoản 1 Điều 36, Nghị định 39/2016/NĐ-CP: Tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động: Việc tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo Khoản 1 Điều 72 Luật An toàn, vệ sinh lao động được quy định như sau: c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 300 đến dưới 1.000 người lao động, phải bố trí ít nhất 02 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách; d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng sử dụng trên 1.000 người lao động phải thành lập phòng an toàn, vệ sinh lao động hoặc bố trí ít nhất 03 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách. [↑](#footnote-ref-39)
39. Có thiết bị chuyên dụng điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm, thông gió và các yếu tố ảnh hưởng tới an toàn thực phẩm; thiết bị chuyên dụng phải phù hợp, bảo đảm có thể theo dõi và kiểm soát được chế độ bảo quản đối với từng loại thực phẩm theo yêu cầu của nhà sản xuất; các thiết bị dễ bảo dưỡng và làm vệ sinh [↑](#footnote-ref-40)
40. Cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu xem hồ sơ, lý lịch của các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt ATLĐ.; [↑](#footnote-ref-41)
41. Điều 9 Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH: Người sử dụng lao động phải tổ chức kiểm tra toàn diện ít nhất 01 lần trong 06 tháng ở cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh và 01 lần trong 03 tháng ở cấp phân xưởng, tổ, đội sản xuất hoặc tương đương. [↑](#footnote-ref-42)
42. Điều 10 Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH: Thống kê, báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động: 1. Người sử dụng lao động phải mở sổ thống kê các nội dung cần phải báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Các số liệu thống kê phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật, làm căn cứ theo dõi, phân tích, đưa ra các chính sách, giải pháp đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động. 2. Người sử dụng lao động phải báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hằng năm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế (trực tiếp hoặc bằng fax, bưu điện, thư điện tử) theo mẫu được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo phải gửi trước ngày 10 tháng 01 của năm sau. [↑](#footnote-ref-43)
43. Thông tư 15/2012/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm [↑](#footnote-ref-44)
44. Cán bộ thẩm tra tín dụng quan sát và hỏi người lao động trong quá trình thẩm tra thực tế [↑](#footnote-ref-45)
45. Cán bộ thẩm định tính dụng có thể yêu cầu một bản sao Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn Lao động của doanh nghiệp; Cán bộ thẩm định tín dụng cũng có thể hỏi thêm người lao động tại doanh nghiệp trong khi thẩm tra thực tế. [↑](#footnote-ref-46)
46. Thông tư 15/2012/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm [↑](#footnote-ref-47)
47. Điều 73, Luật An toàn, vệ sinh lao động 84/2015/QH13, Khoản 1 Điều 37, Nghị định 39/2016/NĐ-CP: Tổ chức bộ phận y tế: Việc tổ chức bộ phận y tế quy định tại Khoản 1 Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động được quy định như sau: a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng dưới 300 người lao động phải có ít nhất 01 người làm công tác y tế có trình độ trung cấp; b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 300 đến dưới 500 người lao động phải có ít nhất 01 bác sĩ/y sĩ và 01 người làm công tác y tế có trình độ trung cấp; c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 500 đến dưới 1.000 người lao động phải có ít nhất 01 bác sĩ và mỗi ca làm việc phải có 01 người làm công tác y tế có trình độ trung cấp; d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 1.000 lao động trở lên phải thành lập cơ sở y tế theo hình thức tổ chức phù hợp quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. [↑](#footnote-ref-48)
48. Là khoảng cách tối thiểu được tính mốc từ nguồn phát thải trong nhà, xưởng sản xuất hoặc dây chuyền công nghệ tới khu dân cư. [↑](#footnote-ref-49)
49. Cán bộ thẩm định tín dụng có thể tham khảo thêm: Thông tư 59/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dầu thực vật; Thông tư 53/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh bia; Thông tư 54/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sữa chế biến; Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ [↑](#footnote-ref-50)
50. Tiêu chuẩn khoảng cách bảo vệ vệ sinh, Quyết định 3733/2002/QĐ – BYT Về việc ban hành 21 Tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động. [↑](#footnote-ref-51)
51. Cán bộ tín dụng có thể tìm hiểu thông tin từ các nguồn phi chức thức (internet, ..). Các vấn đề có thể bị khiếu nại như ngộ độc thực phẩm, thực phẩm không đảm bảo vệ sinh… [↑](#footnote-ref-52)
52. Cán bộ tín dụng có thể hỏi thêm người dân sống ở khu vực xung quanh để xác minh thêm thông tin. Các vấn đề có thể bị khiếu nai hoặc kiểm tra với người dân là nguồn nước, khí thải, rác thải, tiếng ồn … [↑](#footnote-ref-53)
53. Môi trường sinh thái tự nhiên bao gồm khu vực đất và nước mà hệ sinh thái được hình thành bởi loài sinh vật và thực vật tự nhiên, nơi mà hoạt động của con người không được làm thay đổi các chức năng sinh thái cơ bản của nó. Môi trường sinh thái tự nhiên baom gồm rừng, đầm lầy, đồng cỏ không khai thác, thảo nguyên, rặng san hô ... [↑](#footnote-ref-54)
54. Cán bộ thẩm định tín dụng hỏi/ phỏng vấn người dân địa phương. [↑](#footnote-ref-55)
55. Dịch vụ hệ sinh thái là sản phẩm và dịch vụ của tự nhiên. Có thể là nguồn nước, kiểm soát lũ lụt và xói mòn tự nhiên, duy trì chất lượng không khí. [↑](#footnote-ref-56)
56. Cán bộ thẩm định tín dụng có thể hỏi thêm người dân sống ở khu vực xung quanh để xác minh thêm thông tin. [↑](#footnote-ref-57)
57. Doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu đảm bảo nguồn gốc đánh bắt hợp pháp. Xem Văn bản hợp nhất 12/VBHN-BNNPTNT năm 2015 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hợp nhất Nghị định về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển [↑](#footnote-ref-58)
58. Cán bộ thẩm định tín dụng có thể hỏi thêm người dân sống ở khu vực xung quanh để xác minh thêm thông tin. [↑](#footnote-ref-59)
59. Người thiểu số bản địa là nhóm xã hội có đặc điểm, lối sống, văn hóa và lịch sử đặc trưng và khác với các nhóm xã hội phổ biến khác. [↑](#footnote-ref-60)
60. Được định nghĩa là phần thực hành kỹ năng chuyên nghiệp, chăm chỉ, thận trọng và dự báo trước từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm và lành nghề tham gia vào cùng một loại hình và thực hiện dưới cùng một hoàn cảnh trên toàn cầu. Các hoàn cảnh mà các chuyên gia giàu kinh nghiệm và lão luyện có thể thấy khi đánh giá biên độ của việc phòng ngừa ô nhiễm và các kỹ thuật kiểm soát sẵn có cho dự án có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, các cấp độ đa dạng về thoái hoá môi trường và năng lực đồng hoá môi trường cũng như các cấp độ về mức khả thi tài chính và kỹ thuật. [↑](#footnote-ref-61)